TÒA ÁNNHÂNDÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15 / 11 / 2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chiến

Thành viên hội đồng xét xử: Bà Lý Thị The, ông Nguyễn Xuân Định

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.

Đại kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019. Về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Thông báo mở phiên tòa số 05/2019/ TB-TA ngày 01/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị C - Sinh năm 1988

Trú tại: Khu phố 9, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Tự do. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Tống Văn C - Sinh năm 1989

Trú tại: Khu phố 9, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.Nghề nghiệp: Tự do.Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện M, nguyên đơn chị Lý Thị C trình bày: Chị C kết hôn với anh Tống Văn C, đăng ký kết hôn từ ngày 26 tháng 8 năm 2011 tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh C, đến năm 2014 anh chị làm nhà ở riêng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc, từ tháng 2 năm 2019 hai vợ chồng bắt đầu có những sự bất hòa về quan điểm mỗi người một ý, thường xuyên cãi nhau, do vợ chồng không hợp nhau, chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nguyên nhân chính là do quan điểm sống, tính tình không hợp. Mâu thuẫn cuộc

sống hôn nhân của hai vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, hạnh phúc không đạt được như ý muốn. Anh chị ít quan tâm nhau, nay vợ chồng không còn tình với nhau nữa và không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, do vậy chị Lý Thị C xin được xem xét giải quyết ly hôn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C xin được ly hôn với anh Tống Văn C. Về con chung: Chị Lý Thị C và anh Tống Văn C có 01 con chung là cháu Tống Hoàng Y sinh ngày 23/4/2012, hiện nay cháu Y ở với bố anh Tống Văn C tại Khu phố 9 Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Chị C nhất trí giao con chung cho anh Tống Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung anh C không có yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung và công nợ: Chị C trình bày, tài sản chung của anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không vay mượn gì của ai, nên chị C không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Tại lời khai và hòa giải bị đơn anh Tống Văn C khai tại Tòa án nhân dân huyện M với ý kiến, quan điểm: Anh C kết hôn với chị Lý Thị C đăng ký kết hôn từ ngày 26 tháng 8 năm 2011 tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hai vợ chồng anh ở nhà bố mẹ đẻ anh C tại Khu phố 9,Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Năm 2014 anh chị làm nhà riêng ở tại khu phố 9 Thị trấn M. Từ tháng 2 năm 2019 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau rồi Lý Thị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nhiều lần anh C bảo Lý Thị C về nhà nhưng cô C không về, rồi Lý Thị C làm đơn xin ly hôn, do tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh C muốn đoàn tụ gia đình và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Tống Văn C và Lý Thị C có 01 con chung là cháu Tống Hoàng Y sinh ngày 23/4/2012, hiện cháu đang ở với anh C tại Khu phố 9 Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, Anh Tống Văn C xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu cô C cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và công nợ: Tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai vợ chồng chúng tôi không vay mượn gì của ai, nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Về giấy Chứng nhận kết hôn bản chính của hai vợ chồng, anh xác định giấy kết hôn và chứng minh nhân dân là một người, do giấy chứng nhận kết hôn ghi năm 1988 chưa khớp với sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân ghi năm 1989. Ý kiến của cháu Tống Hoàng Y sinh ngày 23/4/2012 xin được ở với bố Tống Văn C, chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung cháu không đề nghị gì. Chị Lý Thị C được quyền thăm con chung.

***Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ

khi thụ lý vụ án và tiến hành các bước về thủ tục tố tụng đều đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nghị quyết 326/ 2016/ NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Lý Thị C được ly hôn với anh Tống Văn C. Về con chung: Giao cháu Tống Hoàng Y sinh ngày 23/4/2012 cho anh Tống Văn C chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành 18 tuổi. Về cấp dưỡng anh C không yêu cầu chị Lý Thị C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lý Thị C được quyền thăm con chung.Về tài sản chung và công nợ: Anh C và chị C không yêu cầu mà tự thỏa thuận, nên không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị Lý Thị C và Tống Văn C là quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, đây là hôn nhân hợp pháp. Hai bên không hợp nhau do quan điểm của mỗi người một ý không đồng nhất, dẫn đến cuộc sống ly thân, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc không đạt được.Trong thời gian này anh chị không có quan tâm nhau, cũng chẳng có trách nhiệm gì với nhau trong cuộc sống, xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn. Chị C làm đơn xin ly hôn với anh C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Tống Văn C, sinh năm 1989, chỗ ở hiện nay Khu phố 9 Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, anh C có mặt để hòa giải, trong quá trình hòa giải anh C không đồng ý ly hôn với chị C, mong muốn đoàn tụ gia đình. Về nhận tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng anh C đã vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do, không có ý kiến văn bản trả lời về những yêu cầu và nguyện vọng của mình. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Xét yêu cầu của chị Lý Thị C, tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh Tống Văn C với lý do vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hạnh phúc không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật theo khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu. Anh C và chị C đều xác định giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng anh chị, ghi năm sinh anh Tống Văn C là 1988, anh chị đã đăng ký kết hôn từ ngày 26/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M và giấy tờ tùy thân (Sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, chứng minh nhân dân. ghi năm sinh anh C 1989) của anh Tống Văn C là một người.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của cháu Tống Hoàng Y với nguyện vọng xin ở với bố (Tống Văn C), chị Lý Thị C nhất trí giao con chung Tống Hoàng Y sinh ngày 23/4/2012 cho anh Tống Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành 18 tuổi. Về cấp dưỡng anh C không yêu cầu cô C cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị C được quyền thăm con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị C tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Công nợ không có gì, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy đinh pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14, ngày 30/12/2017 về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị C được ly hôn với anh Tống Văn C.

2.Về con chung: Giao con chung Tống Hoàng Y sinh ngày 23/4/2012 cho anh Tống Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu cô C cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm con chung: Chị Lý Thị C được quyền thăm con chung anh Tống Văn C phải tạo điều kiện, không được ngăn cản việc thăm con chung, nếu không gây ảnh hưởng xấu cho con.

3.Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị C và anh C tự thỏa thuận không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Công nợ không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/ 2010/0002664, ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án huyện M, Chị C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị đơn có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được niêm yết tại xã, phường, Thị trấn để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnhLai châu;*
- *VKSND tỉnhLai châu;*
- *VKSND huyện M*
- *Thi hành án dân sự huyện M*
-*UBND xã B*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T /M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký
Lò Thị Chiến